

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ - THỂ THAO - DU LỊCH HUYỆN TÂY GIANG
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tây Giang là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Nam, là huyện biên giới giáp với huyện Kà Lùm và Đắc Chung, tỉnh Sê Kông nước CHDCND Lào, là vùng phân bố chủ yếu của hơn 16 thành phần dân tộc, trong đó dân tộc Cotu chiếm hơn 95% dân số toàn huyện. Đây là vùng căn cứ cách mạng, đất và người Tây Giang luôn một niềm tin theo Đảng và Bác Hồ. Minh chứng đó hiện nay trên Tây Giang vẫn còn nhiều di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu như: Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, Địa điểm chiến thắng T'râm, Cùm Địa đạo Axoo, Đồn Zilang, Ga lâu, Apăl, Đường Muối, Danh thắng Ruộng bậc thang Chuôr, ...

Trải qua biến thiên của lịch sử và sự tàn phá do chiến tranh nhưng kỳ diệu thay trên vùng đất Tây Giang này vẫn còn bảo tồn khá nguyên vẹn các giá trị văn hoá truyền thống đặc trưng của dân tộc Cotu gắn chặt với núi rừng nơi trung Trường Sơn hùng vĩ tiêu biểu như: Không gian Làng truyền thống Cotu Tây Giang; Lễ hội khai năm tạ ơn Rừng, Lễ hội Nhập làng - Kết nghĩa; Lễ hội mừng Lúa mới, Văn hoá làng, không gian kiến trúc, hội hoạ, ... thể hiện qua công trình Gươl, cây nêu, nhà mồ, công làng, các giá trị văn hoá trong các làng nghề truyền thống như: làm Gốm, làm trang phục từ vỏ cây, nghề rèn, nghề đan lát, nghề dệt thổ cẩm, nghề chạm khắc gỗ, các trò chơi dân gian khác mang tính rèn luyện sức khoẻ, gắn kết cộng đồng, ... và nhiều phong tục truyền thống nhân văn rất cao. Đặc biệt, người Cotu Tây Giang còn gìn giữ nhiều kho tàng văn hoá phi vật thể như: ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết), nghệ thuật dân ca, dân vũ, cách trình diễn nhạc cụ, kể chuyện cổ, các bài cúng mừng Làng mới, Gươl mới, Lúa mới, cúng cầu an, các bài thuốc dân gian, các nghệ thuật chế biến ẩm thực truyền thống luôn được gìn giữ, lưu truyền trong cộng đồng làng của người Cotu.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch luôn được quan tâm và phát triển từ huyện đến cơ sở. Hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn huyện từng bước phát triển. Nhiều vận động viên tham gia các giải đấu do

huyện, tỉnh và khu vực tổ chức đạt được nhiều thành tích cao. Các môn thể dục thể thao truyền thống như bắn ná, đẩy gậy, kéo co, ... luôn được duy trì phát triển trong các làng, xã mỗi khi có lễ hội hay cho khách du lịch trải nghiệm, trở thành sản phẩm du lịch rất đặc trưng của Tây Giang.

Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch được tăng cường, giao lưu và hợp tác về văn hóa, thể thao, du lịch được mở rộng. Việc đầu tư cho sự nghiệp văn hoá, thể thao lồng ghép khai thác, phát huy tốt giá trị văn hoá bản địa kết hợp với việc phát triển du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng, du lịch xanh, ... của từng địa phương, từng vùng có lợi thế và tiềm năng đặc trưng riêng nhằm mục tiêu chính là phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân phát triển toàn diện, đồng bộ sẽ tạo động lực quan trọng cho sự phát triển bền vững chung của huyện nhà.

Tây Giang nằm gần các khu vực thành phố có độ phát triển mạnh và tầm ảnh hưởng lớn về du lịch của cả nước và quốc tế đó thành phố Đà Nẵng, thành phố Hội An và thành phố Huế, nằm cùng trục đường Hồ Chí Minh kết nối vùng chiến lược Nam Giang - Đông Giang - Tây Giang (Quảng Nam) và huyện A Lưới (Thừa Thiên Huế); có cửa khẩu Cha'nóc Tây Giang ra huyện Kạ Lùm, Sê Kông, nước CHDCND Lào. Khi huyết mạch giao thông được đầu tư đồng bộ kết nối các điểm, các vùng sẽ tạo động lực lợi thế lớn cho Văn hoá - Thể thao - Du lịch nói riêng và các lĩnh vực khác phát triển vượt bậc.

Đặc biệt, Tây Giang sở hữu cho mình địa hình lý tưởng có độ cao so với mực nước biển từ 500 đến 2050 mét, lượng mưa nhiều, khí hậu mát mẻ dễ chịu quanh năm, độ che phủ rừng tự nhiên trên 75 %, rừng nguyên sinh có tuổi đời từ 200 đến hơn 1.000 năm, trong đó có những khu rừng có giá trị cả về môi trường, kinh tế, khoa học, văn hoá, lịch sử và truyền thống cách mạng như rừng Lim xanh, Dổi, Pomu, Đổ quỳên, cây Đa, cây Tùng, Thông đỏ, cây Ươi, ... nhiều động vật quý hiếm nằm trong sách đỏ như: Sao la, Gấu, Chồn bay, Nhông, Hồng hoàng, nhiều cây dược liệu quý như: Sâm tam thất, Bảy lá một hoa, Ba kích tím, Mật nhân, ...; nhiều hệ thống sông, suối, thác, hồ đẹp, ... tất cả tạo nên những điều kiện thuận lợi để huyện định hướng phát triển du lịch văn hoá, du lịch thể thao, du lịch nghỉ dưỡng theo hướng du lịch xanh của cả nước, góp phần tạo động lực quan trọng từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn cho sự phát triển bền vững của huyện nhà về lâu dài.

Tuy nhiên, do tính đặc thù của văn hóa bản địa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu tồn tại trong trí nhớ con người và được gìn giữ chủ yếu bằng truyền miệng, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thị trường, cùng với sự giao lưu, hội nhập quốc tế sâu rộng đã có nhiều tác động đến việc lưu truyền các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, do đó bản sắc văn hóa dễ bị mai một và biến

mất nhanh chóng như: Kiến trúc nhà ở, không gian văn hóa, nếp sống văn hóa, tâm linh, phong tục tập quán, làn điệu dân ca, nói lý, hát lý, nhạc cụ dân tộc, lễ hội dân gian, một số nghề truyền thống, ... ít nhiều đã bị ảnh hưởng và đổi thay; một số thiết chế văn hoá, thể thao xuống cấp và chưa được đầu tư đồng bộ; một số điểm du lịch văn hoá, du lịch sinh thái tuy có đầu tư nhưng chưa được hoàn thiện, chưa được khai thác hiệu quả, các giá trị tiềm năng về du lịch chưa được đánh thức phát triển hiệu quả và tương xứng với lợi thế, tiềm năng sẵn có của địa phương, sự liên kết chặt chẽ giữa ba yếu tố Văn hoá - Thể thao - Du lịch chưa được định hình, đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả để góp phần phát triển Tây Giang đồng bộ bền vững. Vì vậy, việc xây dựng Đề án “Phát triển Văn hoá - Thể thao - Du lịch huyện Tây Giang giai đoạn 2023 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009.

2. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

3. Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

4. Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

5. Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc “triển khai thực Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”.

6. Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2012 - 2020.

7. Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 28/8/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

8. Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Thể dục, Thể thao sửa đổi ngày 14 tháng 6 năm 2018.

9. Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

10. Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

11. Luật Du lịch Việt Nam số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

12. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

13. Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 10/9/2014 của Huyện uỷ Tây Giang về xây dựng và phát triển con người, văn hoá Tây Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

14. Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 10/9/2014 của Huyện uỷ về kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch huyện Tây Giang, giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

15. Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban Nhân dân huyện Tây Giang về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 10/9/2014 của Huyện uỷ Tây Giang về xây dựng và phát triển con người, văn hoá Tây Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

16. Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”.

17. Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023 - 2025.

18. Chương trình hành động số 12-CT/HU ngày 30/11/2021 của Huyện uỷ Tây Giang về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về phát triển sự nghiệp văn hoá, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tây Giang.

19. Chương trình hành động số 14-CT/HU ngày 30/11/2021 của Huyện uỷ Tây Giang về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

20. Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 29/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tây Giang lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

21. Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 13/10/2021 của Huyện uỷ về Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX.

22. Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Tây Giang từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ- THỂ THAO- DU LỊCH

HUYỆN TÂY GIANG GIAI ĐOẠN 2015 - 2022

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về văn hoá truyền thống, các thiết chế văn hoá và di tích và danh thắng

1.1. Về văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể

a. Về văn hóa vật thể

- Toàn huyện có 07/10 xã có Gươl (03 xã chưa có Gươl là Atiêng, Axan, Tr'hy), 60/63 thôn có Gươl thôn.

- Có 01 Làng Truyền thống Cotu (01 Gươl, 01 nhà dài, 10 nhà sàn, 01 nhà mồ); 02 Làng Văn hoá cộng đồng Por'ning; Ta lang.

- Xây dựng 01 Bảo tàng Dân tộc Cotu: sưu tầm hơn 50 hiện vật văn hoá như công cụ, lao động sản xuất, nhạc cụ, vũ khí thô sơ, các tượng chạm khắc bằng gỗ và mô hình Làng truyền thống với 01 Gươl; 02 nhà dài, 06 nhà sàn; mô phỏng hoạt cảnh lễ hội để Kết nghĩa giữa hai làng bằng tượng gỗ.

- Xây dựng nhà bia Khu căn cứ Huyện uỷ Tây Giang tại Kagrúuc, thôn Aró, xã Lăng giai đoạn 1963 - 1974 và sửa chữa Nhà lưu niệm Huyện uỷ lâm thời huyện Tây Giang năm 2003 tại trung tâm xã Lăng.

- Đầu tư xây dựng 06 ngôi nhà gỗ, 01 nhà Bảo tàng văn hóa Cotu tại Khu Quảng trường trung tâm huyện, là nơi trưng bày triển lãm về lịch sử cách mạng và các giá trị văn hóa truyền thống.

- Mở được 04 lớp với 100 học viên được đào tạo và cấp chứng chỉ về học tiếng Cotu cho cán bộ, công chức, viên chức người Kinh công tác trên địa bàn huyện, 02 lớp truyền dạy đánh Trống, Chiêng, Thanh la, múa Tân'tung Da'dá; 04 lớp học đan lát, dệt thổ cẩm, sản phẩm hàng lưu niệm từ mây tre.

- Đăng cai phối hợp với Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ hội trình diễn cây Nêu các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2017 thành công tốt đẹp; Tích cực tham gia các Hội thi, Liên hoan, Hội diễn Văn hoá, nghệ thuật do Bộ, Sở tổ chức và giành được nhiều thành tích cao, để lại nhiều ấn tượng đẹp trong lòng công chúng.

- Phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh người dân tộc Cotu từ cấp Tiểu học đến THPT mặc trang phục truyền thống trong trường cũng như trong các sự kiện lớn của quê hương, đất nước.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng và được quần chúng Nhân dân hưởng ứng tích cực.

- 100% thôn đã xây dựng Hương ước, nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội.

- Có 10/10 xã đã thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, có đội văn hóa, văn nghệ phục vụ đời sống tinh thần của bà con Nhân dân ở cơ sở và tham gia các hoạt động của huyện tổ chức.

b. Về văn hóa phi vật thể

- Suu tầm và in đĩa hơn 100 bài dân ca, bài nói lý- hát lý; suu tầm Chữ viết Cotu in thành sách.

- Hiện nay, huyện đang xúc tiến xây dựng thôn Por'ning, thôn Ta Vang, Làng truyền thống Cotu trở thành làng dệt thổ cẩm, đan lát, làng du lịch vừa nâng cao thu nhập cho người dân vừa phục vụ cho khách du lịch đến tham quan, nghiên cứu.

- Trên địa bàn huyện duy trì khoảng 3 - 5 lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Cotu luôn được tổ chức thường xuyên như: Mừng lúa mới, Lễ hội Khai năm Tạ ơn rừng, Lễ kết nghĩa, ...

- Huyện đã thành lập 02 Câu lạc bộ hát giao duyên, nói lý, hát lý tại 02 xã: Lăng và Anông; thành lập 11 đội trình diễn Trống, Chiêng, Thanh la, múa Tân'tung Da'dá (trong đó 10 đội của 10 xã, 01 đội của trường PTDTNT THCS Tây Giang); thành lập 02 làng nghề dệt thổ cẩm và đan lát; 10 câu lạc bộ hát dân ca Cotu của 10 xã.

- Toàn huyện có 03 nghệ nhân ưu tú được Nhà nước phong tặng “Nghệ nhân ưu tú”.

- Nghệ thuật dệt Thổ cẩm; Nói lý, hát lý và múa Tân'tung, Da'dá đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia.

- Phối hợp tổ chức và tham gia nhiều sự kiện, chương trình, ngày hội lớn như: Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc miền núi tỉnh Quảng Nam; các Chương trình hoạt động hàng ngày và hoạt động sự kiện lớn hàng năm, Liên hoan Nghệ thuật quần chúng; Nghệ thuật Dân gian do tỉnh, Trung ương tổ chức; Tham gia trình diễn Múa Tân'tung Da'dá tại thành phố Hồ Chí Minh trong sự kiện Những ngày văn hoá đồng hương Quảng Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Về di tích, danh lam, thắng cảnh và cây Di sản Việt Nam

Trong những năm qua được sự quan tâm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, sự quan tâm của tỉnh, nhất là Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, sự vào cuộc kịp thời của các cấp, các ngành. Đến nay, huyện Tây Giang đã được công nhận 05 điểm di tích và danh lam thắng cảnh:

- Về di tích lịch sử - văn hoá:

+ *Cấp quốc gia đặc biệt có 01 điểm:* Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, xã Anông (tại Quyết định số 1820/QĐ-TTg, ngày 24/12/2018).

+ *Cấp tỉnh có 03 điểm:* Địa điểm chiến thắng T'râm, xã Axan; (tại Quyết định số 1341/QĐ- UBND, ngày 20/04/2018); Làng truyền thống Dân tộc Cotu (tại Quyết định số: 42/QĐ-LH, ngày 05/5/2016) và Cụm Địa đạo Anông (tại Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 22/7/2009).

- Về danh lam thắng cảnh:

+ *Cấp tỉnh có 01 điểm:* Ruộng bậc thang Chuôr, Arằng (tại Quyết định số: 4334/QĐ-UBND, ngày 24/12/2010).

Bên cạnh đó huyện đã đăng ký bảo vệ 04 điểm di tích theo Quyết định 3508/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ban hành danh mục di tích đăng ký bảo vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019 - 2024, huyện Tây Giang có 04 điểm: Đồn Zilang, Đồn Ga'lâu, Đường Muôi, Đình làng Arằng.

- Về cây di sản Việt Nam:

Trên địa bàn huyện đã được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận với tổng cộng 2557 cây di sản Việt Nam, trong đó 1.146 Pomu, 435 cây Đỗ quyên, 16 cây Đa, 01 cây Dổi và 959 quần thể cây Lim xanh.

1.3. Về đời sống văn hoá cơ sở:

3/63 thôn phát động thôn văn hóa, thôn nông thôn mới, trong đó Thôn văn hoá là 56/63 thôn, đạt tỷ lệ 88,9% ; Gia đình văn hoá 3.979/5.384 hộ gia đình, đạt 74% ; Số Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 74/75 đạt tỷ lệ 98,6% ; Về tổng số Gươl trên địa bàn huyện, có 58/63 thôn có Gươl truyền thống, đạt 92,1%; 7/10 xã có Gươl xã đạt 70%.

Đến cuối năm 2022, toàn huyện có 3.979/5.384 hộ gia đình, đạt 74% Thôn văn hoá là 56/63 thôn, đạt tỷ lệ 88,9%, 63/63 thôn đã xây dựng hương ước, nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội. Số Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 74/75 đạt tỷ lệ 98,6%. Về tổng số Gươl trên

địa bàn huyện, có 58/63 thôn có Gươl truyền thống, đạt 87,3%; 7/10 xã có Gươl xã đạt 70%.

1.4. Về văn hóa ẩm thực

Văn hóa ẩm thực của dân tộc Cotu rất phong phú và đa dạng, gồm thức ăn và đồ uống, tất cả nguyên liệu chính được lấy từ núi rừng, sông, suối rất sạch, ngon, bổ dưỡng, gắn với văn hoá giữ rừng, văn hoá làng của cộng đồng Cotu. Hiện nay, ẩm thực Cotu đang được người dân bảo tồn và phát huy trong các dịp lễ, tết như: Mừng Lúa mới, Lễ hội Khai năm Tạ ơn Rừng, Lễ kết nghĩa, R'áo (thăm thân nhau giữa hai thông gia), đặc biệt trong ẩm thực phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng. Đã tổ chức thành công nhiều hội thi Ẩm thực truyền thống cấp huyện, cấp xã thu hút đông đảo người dân tham gia. Đưa ẩm thực truyền thống tham dự các cuộc liên hoan Ẩm thực do tỉnh, trung ương tổ chức.

1.5. Về việc cưới, việc tang

Tuyên truyền, vận động cán bộ và Nhân dân tổ chức lễ cưới, việc tang văn minh, lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, tiết kiệm phù hợp với truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc; không thách cưới, bỏ những hủ tục lạc hậu, không tổ chức tang lễ nhiều ngày, gây lãng phí.

2. Về phong trào thể dục, thể thao

2.1. Về phát triển thể dục thể thao quần chúng:

- Phong trào thể dục thể thao ở các cơ quan, đơn vị ngày càng được cán bộ, công chức, viên chức người lao động và Nhân dân tích cực tham gia, từ các môn thường tập luyện như: Bóng chuyền, cầu lông, bóng đá, bóng bàn, ...

- Hàng năm, UBND huyện và các ngành chức năng thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao như: bóng chuyền, cầu lông, bóng đá, bắn nỏ, kéo co, đẩy gậy với nhiều lượt đội tham gia. Tổ chức Đại hội TDTT các cấp (04 năm 01 lần). Các hoạt động thể thao thường xuyên được lồng ghép vào những ngày hội quan trọng của huyện. Các hoạt động phối hợp được quan tâm và tham gia đạt nhiều thành tích cao điển hình như Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, Giải việt dã truyền thống tỉnh Quảng Nam, ...

- Phong trào tập luyện thể dục - thể thao (như đi bộ, chạy vì sức khỏe, cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, ...) trong lực lượng đoàn viên thanh niên, các tổ chức chính trị xã hội ngày càng tích cực, nhiều lượt người hưởng ứng tham gia, tạo thành phong trào quần chúng rộng khắp trong các đối tượng và địa bàn dân cư.

2.2. Về thể thao thành tích cao:

Trong những năm qua, huyện chưa hình thành, xây dựng, huấn luyện được các vận động viên, đội tuyển để thi đấu thành tích cao. Tuy nhiên, có nhiều vận động viên là con em của huyện đã tham gia và thi đấu đạt nhiều giải cao ở tỉnh, các địa phương tổ chức.

2.3. Về xây dựng cơ sở vật chất:

- Đến nay, toàn huyện có 06 nhà thi đấu đa năng (01 cái tại Làng truyền thống, 01 cái tại trung tâm Văn hoá- Thể thao huyện), 04 nhà thi đấu đa năng đơn vị trường học, 01 sân bóng đá hạng trung, 06 sân cầu lông, 01 bể bơi lắp ghép, 01 khu vui chơi và tập luyện TDTT ngoài trời, 10/10 xã có Trung tâm Văn hoá- Thể thao xã; 10/10 xã đã có sân bóng chuyên tự tạo bằng cách tận dụng sân UBND xã hoặc sân trường học gần xã, riêng ba xã Anông, Atiêng và xã Lăng được tỉnh công nhận xã đạt Nông thôn mới nên đầu tư 03 sân vận động; 03 khu vui chơi; Cấp thôn: Ở một số thôn đã có sân bóng chuyên tự tạo, đa số là sân đất của làng để phục vụ nhu cầu thể dục thể thao cho người dân tại địa phương.

- Có 04 nhà thi đấu của các cơ quan đơn vị, trường học với quy mô nhỏ gồm: Trường PTDTNT THCS Tây Giang, Trường THPT Tây Giang, Công An huyện, Cơ quan Quân sự huyện, ...

2.4. Đội ngũ làm công tác thể thao tại địa phương:

- Đội ngũ làm công tác thể thao tại địa phương đã được bố trí và dần đáp ứng yêu cầu. Cụ thể: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện (02 người), Phòng Giáo dục và Đào tạo (01 người), 10/10 xã có công chức văn hoá xã hội phụ trách mảng văn hoá, thể dục thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông được, mỗi trường học có 01 giáo viên phụ trách bộ môn giáo dục thể chất.

- Tuy nhiên, đội ngũ làm công tác thể thao từ cấp huyện đến cấp xã chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm, chỉ có ở các trường học mới có chuyên trách, chưa được đào tạo đầy đủ về chuyên môn thể dục thể thao, chủ yếu thực hiện công tác quản lý nhà nước về thể thao ở các cấp.

- Chưa thành lập được Ban chỉ đạo và tổ trọng tài để điều hành các hoạt động thể dục thể thao tại địa phương.

2.5. Giáo dục thể chất trong trường học, lực lượng vũ trang

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học được hình thành như Câu lạc bộ bóng đá, Câu lạc bộ cờ vua, cờ tướng, Câu lạc bộ cầu lông, ... Dạy và học bơi

đối với học sinh phổ thông và tiểu học đang được triển khai, tuy nhiên hoạt động của các câu lạc bộ không thường xuyên.

- Công tác rèn luyện thể lực để sẵn sàng chiến đấu mà nhất là phong trào rèn luyện, huấn luyện để lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của lực lượng vũ trang huyện luôn được quan tâm, đảm bảo.

2.6. Việc bảo tồn và phát triển các môn thể thao, trò chơi dân gian truyền thống được diễn ra bằng nhiều hình thức

Các trò chơi dân gian như: bắn nỏ, đẩy gậy, kéo co, nhảy dây, phóng lao, đâm vòng, ... được huyện quan tâm bảo tồn và phát triển tại các làng du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, tác dụng của trò chơi dân gian đối với đời sống. Đặc biệt, hàng năm huyện duy trì và tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc, đưa các trò chơi truyền thống vào ngày hội, từ đó quy tụ hàng nghìn lượt người tham gia. Tạo điều kiện phát huy thế mạnh từng địa phương; xây dựng hình thức tập luyện thể dục, thể thao gắn với đời sống, tập quán của bà con, phù hợp cho mọi đối tượng ở thôn, khu dân cư, chú trọng đào tạo và phát triển các môn thể thao mang tính chất truyền thống.

3. Về du lịch

3.1. Về du lịch văn hoá cộng đồng

Đến nay, huyện đã hỗ trợ, xây dựng được 02 mô hình làng Văn hoá - Du lịch cộng đồng: Thôn Por'ning năm 2014 (xây dựng hệ thống điện ngầm), thôn Ta Lang 2019 (hỗ trợ chăn, mùng, giường tre, máy nóng lạnh, tivi cho 04 nhà làm lưu trú, một khu nhà lễ tân, 03 nhà vệ sinh và mở 04 tập huấn kỹ năng làm du lịch cho 50 học viên do dự án Trường Sơn Xanh tài trợ).

3.2. Về du lịch sinh thái

Huyện đã xây dựng 04 điểm du lịch dừng chân Azút; Aliêng, Pomu. Tuy nhiên, đến nay các điểm du lịch đã xuống cấp do bão lũ 2020, 2021, chỉ còn điểm du lịch sinh thái Pomu còn hiện trạng 01 Gươl, 01 nhà dài, 07 nhà dài, 01 nhà đón tiếp khách (mới xây dựng năm 2020); điểm Aliêng còn 01 nhà gỗ đã xuống cấp và 01 khu nhà vệ sinh, còn điểm dừng chân Azút không còn hiện trạng.

3.3. Cơ sở lưu trú, điểm du lịch do tư nhân xây dựng

Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 điểm du lịch: Đình Quế, Lộc trời, Suối bản, Ranvi, Đồi sinh thái, Nhà khách Tây Giang, Thân Bình 1, 2, Hoa Lục.

3.4. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

Công tác quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch, khu vui chơi thông qua tờ rơi, tờ gấp, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, báo đài, thông tin

đại chúng, trên website, facebook, Zalo các trang mạng xã hội, ... và thông qua các sự kiện văn hóa - du lịch huyện. Phục dựng các lễ hội văn hoá Cotu gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái như: Lễ hội khai năm tạ ơn Rừng, lễ hội mừng Lúa mới, lễ hội nhập làng, lễ hội kết nghĩa, ...

Trình diễn nhạc cụ, dân ca, dân vũ, các làng nghề truyền thống đan lát, chạm khắc, dệt thổ cẩm và ẩm thực truyền thống phục vụ khách du lịch được du khách đánh giá cao. Tái hiện các trò chơi dân gian dịch vụ du lịch tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng từ văn hoá được du khách trải nghiệm khá thú vị.

Hình thành dần các điểm chụp ảnh tại rừng Pomu, Đỗ Quyên, Cây Đa và Ruộng bậc thang Chuôi, vườn cam Tây Giang, vườn trồng dược liệu quý dưới tán rừng nguyên sinh đã được đưa vào khảo sát, hình thành để phát triển du lịch xanh bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, Huyện Ủy, HĐND, UBND huyện cùng với cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc bảo tồn, lưu giữ, phục dựng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Cotu trên địa bàn huyện. Đầu tư xây dựng, quản lý, bảo vệ các hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ..., từng bước phát huy giá trị phục vụ du lịch. Các hạ tầng kỹ thuật như điện, đường, trường, trạm, bưu chính, viễn thông, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ vận tải, ... được đầu tư đảm bảo thông suốt từ huyện đến cơ sở và kết nối với các địa phương trong và ngoài tỉnh; dịch vụ nhà hàng, khách sạn, khu chợ Tây Giang, ... đáp ứng được nhu cầu đón khách trong nước và quốc tế đến lưu trú và tham quan. Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức nhiều hoạt động nâng tầm Lễ hội như Khai năm Tạ ơn Rừng, Mừng Lúa mới, phiên chợ vùng cao, ...; giới thiệu và mua bán các sản vật, dược liệu quý, sản phẩm OCOP, ...; giới thiệu tiềm năng phát triển du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội; tổ chức “Tọa đàm xúc tiến du lịch” nhằm quảng bá thu hút khách du lịch và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch của địa phương. Hàng năm, có khoảng hàng trăm lượt khách trong nước, quốc tế đến du lịch, mua sắm và lưu trú tại địa bàn.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Về văn hoá, di tích và danh thắng

Bên cạnh những kết quả đạt được, các thiết chế văn hoá ở một số thôn, xã còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hoá, văn nghệ; công tác sưu tầm, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của

người Cotu trên địa bàn huyện nhiều nơi, nhiều địa phương phân cấp trực tiếp quản lý chưa thật sự được quan tâm đúng mức, cụ thể: Một số thiết chế văn hoá như Gươl chưa được cộng đồng làng, xã, và một số trường học, cơ quan, đơn vị có xây dựng Gươl quản lý, sử dụng chưa đúng với các chức năng, giá trị nguyên bản của nó, chủ yếu dùng làm nơi hội họp và đón khách, chưa đưa giá trị văn hoá, giá trị kiến trúc, giá trị nghệ thuật đặc sắc của công trình Gươl thật sự sống động, lan toả trong đời sống người dân, học sinh và du khách khi đặt chân tìm hiểu đời sống, lịch sử, văn hoá của người Cotu ở trên địa bàn huyện Tây Giang, vẫn còn một số nơi phục dựng Gươl thôn, xã, huyện không đúng với cấu trúc, vật liệu truyền thống, tùy tiện thay đổi kiến trúc và vật liệu bằng tôn, bê tông cầu thang, nhất là có thôn làm Gươl không có bếp, dần làm mất đi bản sắc đặc trưng của không gian kiến trúc truyền thống của dân tộc Cotu.

- Một số nghệ thuật dân gian như dân ca cô, lời nói lý - hát lý cô, các câu truyện cổ của người Cotu dần mai một và thất truyền, chưa có kinh phí để điền dã, nghiên cứu sưu tầm, biên soạn, lưu giữ.

- Các làng nghề truyền thống, các câu lạc bộ dân ca, nói lý, hát lý, cách trình diễn Trống, Chiêng, thanh la và múa Tân'tung Da'dá tuy có thành lập nhưng chất lượng hoạt động chưa duy trì thường xuyên, cơ chế hỗ trợ kinh phí để duy trì các câu lạc bộ hoạt động chưa được quan tâm đúng mức.

- Một số bài thuốc chữa bệnh dân gian, bài cúng rừng cầu an, nghệ thuật chạm khắc gỗ, cách chế tác nhạc cụ, cách làm trang phục, cách trồng bông, dệt thổ cẩm và nhiều nét văn hoá nhân văn của người Cotu đang có nguy cơ thất truyền.

- Các nghệ nhân và những người am hiểu về các giá trị văn hoá truyền thống của người Cotu không còn nhiều, đa phần qua đời do bệnh tật vì tuổi già sức yếu.

- Con cháu của một bộ phận cán bộ ở trung tâm huyện không được cha mẹ bày tiếng nói Cotu.

- Thế hệ trẻ người Cotu trên địa bàn huyện chủ yếu đi làm ăn xa, hoà theo trong bối cảnh phát phát triển chung của kinh tế thị trường, xu hướng hội nhập, do vậy dẫn tới việc làng không còn thanh niên và ngày càng rất ít người trẻ quan tâm, mặn mà với truyền thống văn hoá của dân tộc mình, đây là mối lo, khó khăn lớn trong công tác bảo tồn, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hoá.

- Công tác bảo tồn, lưu giữ, phục dựng và phát huy các giá trị văn hóa người Cotu chưa được thực hiện một cách bài bản và quan tâm đầu tư chưa đúng mức.

- Công tác tôn tạo, bảo vệ và trùng tu các diễm di tích, danh thắng trên địa bàn huyện chưa thật sự được địa phương, các cấp, các ngành liên quan

tâm, nhiều di tích có giá trị văn hoá, lịch sử đang đứng trước nguy cơ biến dạng trước sự tác động xâm hại của con người và thiên tai bão lũ.

- Đội ngũ làm công tác văn hoá từ huyện đến xã còn thiếu và hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

- Nguồn ngân sách dành cho ngành văn hóa nói chung và lĩnh vực bảo tồn các giá trị văn hóa nói riêng còn thấp, dàn trải, thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội hóa; các thiết chế văn hóa ở một số địa phương chưa phát huy hết giá trị.

2.2. Về thể thao

2.2.1. Thể thao truyền thống

- Một số các trò chơi thể thao dân gian như: Ném vòng mây, kéo co, đẩy gậy, leo trụ mỡ, bán ná, leo núi, chèo bè, đổ nước vào ống tre, ... thể hiện sự khéo léo, nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, đoàn kết của người Cotu trong một số làng, một số trường học chưa được quan tâm tổ chức truyền dạy, tổ chức thi dẫn đến các trò chơi, các môn thể thao truyền thống có nguy cơ mai một và thất truyền nếu không bảo tồn và lưu truyền kịp thời.

- Công tác giáo dục các môn thể thao truyền thống trong địa phương và các trường học chưa được tổ chức, còn thiếu nguồn kinh phí hỗ trợ để mở lớp truyền dạy.

2.2.2. Thể thao phong trào

- Cơ sở vật chất như nhà thi đấu đa năng cấp xã, cấp thôn chưa có, nhất là sân vận động bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn ở một số xã để phục vụ cho tập luyện thể dục, thể thao của người dân còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu.

- Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và các hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho học sinh, thiếu sân bãi, phòng tập, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu tập luyện, thi đấu và vui chơi giải trí của học sinh.

- Chưa đầu tư Bể bơi đạt chuẩn để tập luyện và thi đấu.

Chưa có chế độ chính sách đãi ngộ xứng đáng để thu hút, đào tạo vận động viên xuất sắc; chưa có chế độ đãi ngộ cho huấn luyện viên, vận động viên giỏi.

2.3. Về du lịch

- Các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng, bước đầu tuy có đầu tư nhưng cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa được đầu tư đồng bộ nhất là về giao thông, một số điểm du lịch sinh thái đầu tư còn giàn trải, việc quản lý và khai thác chưa hiệu quả cộng với ảnh hưởng của thiên tai bão lũ năm 2020, 2021, 2022 dẫn đến một số cơ sở hạ tầng du lịch tại các điểm hư hỏng, xuống cấp.

- Các điểm du lịch cộng đồng tuy có có quy hoạch cụ thể như làng Văn hoá- du lịch cộng đồng Por'ning (2014), nhưng vì nhiều lý do, trong đó có nguồn vốn nên đến nay vẫn chưa hoàn thành được các hạng mục dự án như quy hoạch đã đề ra, cộng với ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ 2020, 2021, 2022 và dịch bệnh Covid-19 dẫn đến các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện tạm ngừng hoạt động.

- Sản phẩm du lịch còn rời rạc và nghèo nàn, chưa có định hướng rõ ràng, cụ thể theo từng giai đoạn, lộ trình trong việc phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của Tây Giang từ văn hoá bản địa và từ vị trí, địa lý tài nguyên du lịch sẵn có của địa phương mà không trùng lặp với các địa phương khác.

- Hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch chưa đầu tư; điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường còn hạn chế; khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí có chất lượng để kéo dài thời gian lưu trú của du khách chưa đảm bảo; công tác đầu tư cho phát triển du lịch chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Nguồn nhân lực du lịch chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, thiếu về chuyên môn, trình độ quản lý, tay nghề nên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là người dân tại các địa phương.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Những tồn tại, hạn chế về bảo tồn, lưu giữ, phục dựng và phát huy các giá trị văn hóa, quản lý, bảo tồn di tích, danh thắng, phong trào thể thao và xây dựng phát triển du lịch nêu trên có nguyên nhân khách quan là do đặc thù của huyện miền núi, điểm xuất phát thấp, địa bàn rộng, dân cư sống phân tán, kinh tế chậm phát triển, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều; mặt khác, một số cơ chế, chính sách nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện vẫn còn bất cập nên chưa khai phóng để phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tây Giang nói chung và phát triển văn hóa, thể thao, du lịch nói riêng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp thiếu tập trung, quyết liệt; chưa có giải pháp khả thi để đẩy mạnh bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho công chức Văn hóa - Xã hội ở cơ sở còn hạn chế nên trong quá trình triển khai thực hiện công việc được giao còn gặp nhiều khó khăn. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư cho phát triển thể dục thể thao chưa tương xứng với tiềm năng của huyện.

- Việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân tham gia vào các hoạt động thể dục, thể thao còn mang tính hình thức, thiếu gắn bó với thực tiễn đời sống và phong tục, tập quán của đồng bào địa phương. Chưa chú trọng chỉ đạo và đầu tư cho thể dục, thể thao trường học.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách mới ban hành còn chậm và lúng túng. Công tác xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chưa chú trọng đến nội dung phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phát triển du lịch xanh phát triển bền vững. Cơ sở hạ tầng giao thông và các công trình phụ trợ khác phục vụ cho phát triển du lịch còn nhiều khó khăn và thiếu thốn. Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế đặc trưng về du lịch của huyện.

- Chưa có cơ chế, chính sách riêng, mang tính vượt trội để hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực du lịch và một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng lớn, nhất là các nhà đầu tư có tiềm lực, có thương hiệu và kinh nghiệm để triển khai thực hiện các dự án lớn, tạo sự phát triển đột phá cho dịch vụ, du lịch.

Phần thứ ba
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN
VĂN HOÁ- THỂ THAO - DU LỊCH HUYỆN TÂY GIANG
GIẢI ĐOẠN 2023 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1.1. Giai đoạn từ 2023 đến năm 2025

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục mở rộng, tích hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo vệ rừng cây di sản, khai thác các điểm văn hoá làng, các di tích lịch sử, địa điểm chiến thắng tại các điểm vùng: 1, 2, 3 theo Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Tây Giang từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035.

- Cập nhật, bổ sung quy hoạch du lịch tại khu vực Atanh chãng, thôn Nal, xã Lăng với diện tích 50 ha để khảo sát, xây dựng đề án phát triển du lịch trên địa bàn huyện với tên gọi: “Bảo tồn văn hoá và phát triển du lịch bền vững tại huyện Tây Giang đến năm 2030”.

- Từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cơ chế chính sách và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ làm Văn hoá - Thể thao - Du lịch trên địa bàn huyện.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả một số thiết chế văn hoá làng và một số lễ hội truyền thống đặc trưng của người Cotu trên địa bàn huyện.

- Hoàn thành một số môn thể thao truyền thống và thể thao phong trào, từng bước phát triển phủ khắp trên địa bàn huyện Tây Giang, ưu tiên phát triển thể thao truyền thống, đó là thế mạnh của huyện nhà.

- Lập Hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền công nhận Điểm du lịch sinh thái Aliêng(núi thần Linh) – Lộc Trời.

- Hoàn thành được một số điểm du lịch đặc trưng mang thương hiệu của Tây Giang nhằm để tạo điểm nhấn gồm: Du lịch văn hoá phát huy bản sắc truyền thống đặc trưng của người Cotu Tây Giang; du lịch sinh thái theo hướng du lịch xanh phát huy giá trị đặc trưng của các khu rừng di sản, rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn quý hiếm; du lịch thể thao phát huy các cung đường Muối xa xưa, các di tích văn hoá, danh thắng, lịch sử, cách mạng, các khu rừng di sản, nguyên sinh, đỉnh núi cao, lòng hồ, thác sông, suối đẹp còn hoang sơ; du lịch nông nghiệp sạch phát huy sản phẩm OCOP đặc trưng của từng địa phương; lịch lịch thể thao dưới tán rừng nguyên sinh, từng bước phát huy lợi thế về các cây sâm, cây thuốc bản địa quý hiếm nhằm để chăm sóc sức khoẻ tốt nhất cho du khách.

1.1.2. Giai đoạn từ 2025 tầm nhìn đến năm 2030

- Xây dựng, phát triển sự nghiệp Văn hóa - Thể thao - Du lịch huyện Tây Giang hướng đến mục tiêu gìn giữ, lan tỏa giá trị, bản sắc văn hóa gắn với tiếp thu tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại; góp phần tích cực xây dựng Tây Giang trở thành huyện nằm trong nhóm phát triển của các huyện miền núi Quảng Nam vào năm 2030. Thực hiện tốt mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hoá, thể thao và du lịch, xây dựng và quản lý, khai thác hiệu quả các điểm, khu du du lịch, dịch vụ phụ trợ trên địa bàn huyện một cách khoa học và bền vững.

- Xây dựng phong trào thể dục thể thao của huyện phát triển đồng bộ, cân đối, đa dạng, đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, thể trạng và tâm vóc của Nhân dân. Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện tập luyện, đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu; xây dựng các thiết chế thể thao các cấp đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người, thể thao trong trường học; chú trọng các hoạt động thể thao truyền thống; phát triển thể thao thành tích cao, thể thao mũi nhọn, thể thao giải trí, thể thao gắn với phát triển du lịch.

- Từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hoá, phong trào tập luyện thể dục thể thao quần chúng, rút ngắn sự chênh lệch trong hưởng thụ văn hoá nghệ thuật giữa thành thị và nông thôn, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa.

- Phần đầu xây dựng Tây Giang trở thành Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Du lịch mang đặc trưng Cotu Tây Giang, du lịch sinh thái mang đặc trưng Rừng

cây di sản, du lịch thể thao mang đặc trưng hướng về cội nguồn miền di sản văn hoá, lịch sử, cách mạng; quảng bá, tạo thương hiệu du lịch Tây Giang trên thị trường du lịch của tỉnh và khu vực.

- Từng bước xây dựng, khai thác hiệu quả các làng Văn hoá- Du lịch cộng đồng tại các thôn có vị trí, tiềm năng và lợi thế lớn kết hợp với việc bảo tồn các giá trị văn hoá bản địa, bảo vệ rừng và tài nguyên du lịch sẵn có của địa phương, xây dựng các sản phẩm du lịch từ văn hoá, tiềm năng của vùng mang tính đặc trưng để phát triển kinh tế xanh, du lịch xanh một cách bền vững, từ đó góp phần tạo công ăn việc làm, giảm nghèo cho Nhân dân, tạo nên bình phong vững chắc ngay từ làng.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2023 - 2025

2.1. Về phát triển văn hóa

- Hoàn thành việc bảo tồn 04 thiết chế văn hoá đặc trưng của người Cotu về Gươl, nhà sàn, nhà Dài đưa vào khai thác và quản lý hiệu quả như: Không gian làng truyền thống Cotu huyện Tây Giang, Gươl của các thôn, các xã, các trường học và cơ quan đơn vị, xây dựng quy chế quản lý, khai thác sử dụng đúng chức năng Gươl của các xã, thôn, cơ quan, đơn vị có Gươl trên địa bàn huyện một cách hiệu quả; Xây dựng và bảo tồn lại Ngôi làng văn hoá truyền thống tại Por'ning với 01 Gươl (đã làm năm 2021), 02 nhà dài, 04 nhà sàn, 01 kho thóc, cổng làng, máng nước để bảo tồn không gian kiến trúc làng văn hoá cho mai sau và khai thác du lịch.

- Khôi phục, bảo tồn, phát huy 04 lễ hội truyền thống của người Cotu: Lễ hội khai năm tạ ơn Rừng, Lễ hội mừng Lúa mới; Lễ hội Nhập làng - Kết nghĩa; Lễ hội Cúng Máng nước.

- Thành lập và củng cố chất lượng hoạt động các câu lạc bộ trình diễn Trống, Chiêng, Thanh la và múa Tân'tung Da'dá của 10 xã, 63 thôn và các đơn vị trường học trên địa bàn huyện gồm Trường THPT Tây Giang, Trường THPT Võ Chí Công, Trường PTDTBT Nguyễn Văn Trỗi, Trường PTDTNT THCS Tây Giang.

- Tổ chức điền dã, sưu tầm, biên soạn, ghi âm các làn điệu dân ca, bài hát lý của người Cotu.

- Tổ chức sưu tầm, mua sắm nhạc cụ hiện vật văn hoá Cotu để đưa trưng bày tại Bảo tàng Dân tộc Cotu.

- Tổ chức sáng tác thơ, nhạc, các tác phẩm văn học, mỹ thuật, ... về đất và người Tây Giang.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy các di tích, danh lam thắng cảnh, rừng cây di sản đã được công nhận.

- Hoàn thành cắm mốc, làm hồ sơ công nhận, bảo vệ, tu bổ, gia cố 03 điểm di tích, danh thắng nằm trong danh mục di tích đăng ký bảo vệ giai đoạn 20219- 2024 trên địa bàn huyện Tây Giang, ưu tiên di tích lịch sử cách mạng của quân dân ta gồm: Đồn Zilang, Đường Muối, Đình làng Aràng.

- Hằng năm, rà soát, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận các điểm Thôn đạt chuẩn Thôn Văn hoá, xã đạt chuẩn xã Văn hoá.

2.2. Về phát triển thể thao

- Hoàn thành Khu liên hợp Thể dục thể thao của huyện và đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác huấn luyện, đào tạo phát triển thể thao.

- Hoàn thành 10/10 xã có sân bóng đá, bóng chuyền và các công trình phụ trợ để phát triển thể dục thể thao của xã.

- 100% các đơn vị trường học trên địa bàn huyện có nhà Thể thao Đa Năng.

- Hoàn thành việc chỉnh trang, sắp xếp và đầu tư mới 50 thôn có sân bóng đá, bóng chuyền và từng bước đầu tư hoàn chỉnh đạt chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% các trường học trên địa bàn huyện có nhà thi đấu đa năng.

- Sưu tầm và tổ chức truyền dạy 05 môn thể thao truyền thống của người Cotu.

- Thuê huấn luyện viên hướng dẫn, tập luyện tham gia thi đấu do cấp tỉnh, các huyện tổ chức hằng năm.

- Hằng năm, tổ chức 3-4 giải thể thao cấp huyện cho lứa tuổi 12.

2.3. Về phát triển du lịch

- Xây dựng từ 03 đến 05 mô hình làng Văn hoá - Du lịch sinh thái, Du lịch cộng đồng gắn công tác bảo tồn văn hoá bản địa như: Làng Truyền thống Cotu; Làng du lịch cộng đồng Por'ning; Abaanh I, II, Ta Lang, Tr'lêê, Aréc - Aur.

- Đầu tư, khai thác các khu du lịch sinh thái gắn với rừng nguyên sinh, rừng di sản Việt Nam:

+ Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Điểm du lịch sinh thái Aliêng (núi thần Linh) – Lộc Trời;

+ Khai thác, quảng bá và đầu tư du lịch sinh thái rừng di sản Pomu, tại xã Axan;

+ Khai thác, quảng bá du lịch rừng Đỗ Quyên cổ, tại xã Tr'hy;

+ Khai thác, quảng bá du lịch rừng Lim, Mun, Ươi tại xã Lãng;

+ Khai thác, đầu tư điểm du lịch Ataanh chãng, thôn Nal, xã Lãng;

+ Hằng năm, rà soát, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận các điểm Văn hoá- Du lịch cộng đồng như: Por'ning (xã Lăng), Ta Lang (xã Bhalêê) và các Điểm, khu Du lịch sinh thái, rừng di sản khi đầy đủ điều kiện, trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh quan tâm và UBND tỉnh Quảng Nam xem xét quyết định công nhận.

- Hằng năm, cập nhật, bổ sung, mở rộng quy hoạch phát triển du lịch huyện Tây Giang từ nay đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

3. Định hướng giai đoạn 2026 đến năm 2030

3.1. Mục tiêu về phát triển văn hóa

- Tiếp tục hoàn thành việc bảo tồn một số các thiết chế văn hoá đặc trưng của người Cotu đưa vào khai thác và quản lý hiệu quả.

- Tiếp tục khôi phục nguyên bản một số lễ hội truyền thống của người Cotu và từng bước lập hồ sơ, đề nghị nhận một số lễ hội văn hoá đặc trưng của người Cotu là di sản văn hoá phi vật thể của quốc gia.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ Văn hoá, Văn nghệ, Thể dục -Thể thao, trình diễn Trống, Chiêng, Thanh la và múa Tân'tung Da'dá của 10 xã, 63 thôn và 04 đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục tổ chức điền dã, sưu tầm, sáng tác, biên soạn, ghi âm các làn điệu dân ca, bài hát lý, truyện cổ của người Cotu.

- Tiếp tục tổ chức sưu tầm các hiện vật văn hoá Cotu để đưa trưng bày tại Bảo tàng Dân tộc Cotu.

- Tiếp tục hoàn thiện việc biên soạn, truyền giảng tiếng Cotu vào các trường học và một số địa phương.

- Tiếp sưu tầm các bài thuốc, y dược học cổ truyền của người Cotu.

- Tiếp tục khảo sát, cắm mốc, bảo vệ, tu bổ, gia cố từ 01 đến 02 di tích, danh thắng đã được công nhận và nằm trong danh mục di tích đăng ký bảo vệ trên địa bàn huyện Tây Giang, ưu tiên di tích lịch sử cách mạng của quân dân ta.

- Gia đình văn hóa đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; thôn văn hóa đạt 100%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 100%.

- 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng tránh thiên tai đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hằng năm, rà soát, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận các điểm Thôn đạt chuẩn Thôn Văn hoá, xã đạt chuẩn xã Văn hoá.

3.2. Về thể thao

- Tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác huấn luyện, đào tạo phát triển thể thao thành tích cao.

- Hoàn thành xây dựng các thiết chế thể thao các xã, thôn trên địa bàn huyện.

- 100% xã có ít nhất 01 công trình TDTT quy mô cấp xã đạt chuẩn, như: Sân vận động, nhà tập luyện TDTT, bể bơi, điểm lắp đặt dụng cụ tập luyện thể dục ngoài trời và các công trình thể thao khác.

- 90% thôn có ít nhất một công trình TDTT, như: Sân bóng đá, sân bóng chuyền, khu đi bộ ngoài trời, ...; xây dựng các điểm vui chơi cho trẻ em, người cao tuổi và lắp đặt dụng cụ tập luyện TDTT ngoài trời.

- Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 45% so với tổng dân số trên địa bàn huyện.

- Số gia đình thể thao đạt 35% so với tổng số hộ gia đình trên địa bàn huyện.

- Số câu lạc bộ thể thao tăng 2 - 3%/năm. Mỗi xã có ít nhất 01 câu lạc bộ thể dục thể thao trở lên.

- Số giải thể thao tổ chức hằng năm:

+ Ở thôn: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể dục thể thao để thu hút người dân đến luyện tập.

+ Cấp xã: Tổ chức 03 - 05 giải/năm.

+ Cấp huyện: Tổ chức 06 - 10 giải/năm.

- Phấn đấu 100% xã tổ chức Đại hội TDTT định kỳ (4 năm một lần), 100% xã tổ chức tháng hoạt động TDTT cho mọi người và ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân hằng năm vào Ngày Thể thao Việt Nam (27/3).

- Hằng năm tham gia thi đấu các giải thể thao quần chúng cấp tỉnh: Từ 04 trở lên.

- Thuê huấn luyện viên hướng dẫn, tập luyện tham gia thi đấu do cấp tỉnh, các huyện tổ chức hằng năm.

- Hằng năm, tổ chức 5-7 giải thể thao cấp huyện cho lứa tuổi 12.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cơ sở: Tổ chức 01 - 02 lớp/năm.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa duy trì đạt 100%.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện thường xuyên hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 95% trở lên.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông có câu lạc bộ thể thao đạt 90%.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông có hệ thống cơ sở vật chất đủ hoạt động thể dục thể thao đạt từ 90 - 100%.
- Số cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên thể dục đạt 92 - 95%.
- Số cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi, phổ cập bơi cho học sinh đạt 20%; tiếp tục mở rộng việc đưa vào giảng dạy các môn thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
- Bảo đảm nội dung và chất lượng giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và giáo viên trong trường học ở các cấp: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.
- Số cán bộ, chiến sĩ tập luyện TDTT đạt từ 85% trở lên.
- Số cán bộ, chiến sĩ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt trên 85%.
- Đảm bảo có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản phục vụ tập luyện TDTT thường xuyên cho cán bộ, chiến sĩ.

3.3. Về phát triển du lịch:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả các mô hình làng Văn hoá - Du lịch sinh thái, Du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp xanh, du lịch thể thao gắn công tác bảo tồn văn hoá bản địa với văn hoá giữ rừng cây di sản Việt Nam để tạo điểm nhấn phát triển du lịch xanh bền vững làm điểm tại vùng có vị trí, tiềm năng lợi thế và tài nguyên du lịch đặc trưng như: Aur (xã Aung), làng Ariêu, Abaanh I, II (xã Tr'hy), làng Aràng (xã Axan), làng Ating (xã Gari) và làng Achoong (xã Ch'om), làng Tà'ri (xã Lãng), khu du lịch văn hoá, thể thao, sinh thái Ataanh chãng- Nal (xã Lãng)
- Hoàn thành đưa một số sản phẩm làng nghề truyền thống hoạt động phục vụ du lịch.
- Xây dựng từ một số Khu du lịch sinh thái tầm khu vực gắn với rừng nguyên sinh, rừng di sản quý hiếm của Việt Nam trên địa bàn huyện như Khu du lịch rừng Lim xanh, Rừng Đỗ quyên, Rừng Pomu.
- Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác từ 03-07 điểm du lịch sinh thái xanh tại các dòng sông, khe suối có dòng thác, vịnh hồ đẹp phù hợp phát triển du lịch như: Lòng hồ thủy điện Avrong 3, lòng hồ thủy điện Tr'hy, sông M'rông, thác M'ta (xã Avrong), thác Zilao, thác suối Tr'lê (xã Atiêng), Sông Lãng, thác suối Atung, Arát, Nal, Chana (xã Lãng), thác suối Zilêng, Ra'ai (xã Tr'hy), thác suối Ariing (xã Axan), thác suối Za'ngươu, T'riing (xã Ch'om), thác sông Ri'măng (xã Gari).
- Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng từ 03 đến 05 điểm du lịch về di tích, địa chỉ đỏ cách mạng, khu kháng chiến của quân, Nhân dân ta và các chứng tích

lịch sử tại các địa điểm chiến thắng quân thù qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, như: Đường Muối xa xưa, Làng Gốm Ki'nonh (xã Axan), Chũ phạn cổ ở đầu nguồn sông Avuong, Khu căn cứ Kagruuh, Khu căn cứ cách mạng Zilang (thuộc xã Lăng), Địa điểm chiến thắng Apăl, Địa điểm chiến thắng Ga'lâu (thuộc xã Avuong), Địa điểm chiến thắng Kaxăh (xã Dang).

- Hằng năm, rà soát, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận các điểm Văn hoá- Du lịch cộng đồng, các Điểm, khu Du lịch sinh thái, rừng di sản khi đầy đủ điều kiện, trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh quan tâm, xem xét quyết định công nhận.

- Hằng năm, cập nhật, bổ sung, mở rộng quy hoạch phát triển du lịch huyện Tây Giang từ năm 2026 đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045.

- Phần đầu đến năm 2030:

+ Đón khoảng 10 ngàn lượt khách; trong đó khách quốc tế 15%.

+ Thu nhập xã hội từ du lịch tăng theo từng năm.

+ Lao động trực tiếp trong ngành du lịch trên 500 người; trong đó có khoảng 55% lao động qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và ngoại ngữ.

+ Tổng số cơ sở lưu trú du lịch: 20 cơ sở, với quy mô trên 500 phòng (kể cả các cơ sở Homestay, Farmstay).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Thực hiện tốt quy hoạch mở rộng các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng, công tác thông tin tuyên truyền về xây dựng và phát triển Văn hóa - Thể thao - Du lịch thông qua việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương; các hoạt động cổ động trực quan, trên hệ thống thông tin đại chúng, hệ thống tuyên truyền lưu động tại địa phương; thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao từ huyện đến cơ sở. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai tăng cường nêu gương người tốt, việc tốt trong phát triển Văn hóa - Thể thao - Du lịch.

1.2. Rà soát, bổ sung hoàn thiện quy hoạch các điểm du lịch, dịch vụ để có cơ sở kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ. Nâng cao chất lượng trong tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, hướng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin, tuyên truyền về cơ sở. Từng bước phát triển các loại hình dịch vụ văn hóa, gắn kết chặt chẽ văn hóa với các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, tạo sự ổn định về quốc phòng và an ninh. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực

văn hóa phát triển theo hướng công nghiệp phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

1.3. Xây dựng các câu lạc bộ văn hóa dân gian truyền thống, các câu lạc bộ nói lý, hát lý, câu lạc bộ trình diễn trống chiêng; phục dựng lễ hội, khai năm tạ ơn Rừng, mừng Lúa mới, trò chơi dân gian; nhân rộng, phát triển du lịch trải nghiệm lòng hồ, nhà vườn, du lịch cộng đồng, du lịch làng truyền thống. Ngày hội văn hóa ẩm thực truyền thống người Cotu đưa vào trong các dịp lễ hội nhằm khai thác phục vụ du lịch, dần dần trở thành “Món ăn” đặc sản đối với du khách.

1.4. Xây dựng, bảo tồn làng truyền thống dân tộc Cotu kết hợp với phát triển du lịch; đẩy mạnh công tác sưu tầm, biên soạn, quản lý lâu dài và phổ biến các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như nghệ thuật điêu khắc, dân ca, dân nhạc, dân vũ, nói lý, hát lý, truyện cổ, trò chơi dân gian, ... Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tập thể, cá nhân tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống và truyền dạy nghề trên cơ sở khai thác, phổ biến nghệ thuật truyền thống.

1.5. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý đối với cán bộ cơ sở tại địa phương; Mở các lớp truyền dạy về nghệ thuật trình diễn trống chiêng, làn điệu dân ca, nói lý, hát lý, múa Tân'tung Da'dá, trò chơi dân gian, tập huấn, đào tạo kỹ năng tăng cường năng lực cho chủ thể văn hóa tham gia phục vụ du lịch.

1.6. củng cố và phát triển các điểm du lịch hiện có trên địa bàn. Xây dựng các chương trình du lịch từ 2 ngày trở lên trên cơ sở phát triển các sản phẩm du lịch OCOP gắn với văn hóa, thể thao, cộng đồng, sinh thái và nghỉ dưỡng.

1.7. Tập trung huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Trung ương, địa phương; chú trọng thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho lĩnh vực Văn hóa - Thể thao - Du lịch.

- Thực hiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hội chợ, triển lãm tạo điều kiện giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ làng nghề mở rộng kinh doanh dịch vụ gắn với bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; tổ chức các hoạt động du lịch trong không gian văn hóa của làng nghề truyền thống.

1.8. Tập trung ưu tiên đầu tư hạ tầng cho lĩnh vực du lịch, dịch vụ

- Khảo sát đầu tư hạ tầng các điểm du lịch tiềm năng, đường đến các vườn nông sản đưa vào khai thác phục vụ du lịch, các công trình phụ trợ cho phát triển du lịch. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất điểm du lịch cộng đồng thôn, ưu tiên đầu tư phát triển các quầy hàng lưu niệm, homestay.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng trong xây dựng nền văn hóa, thể thao gắn với thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến cộng đồng dân tộc, đảm bảo rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để mọi người dân dễ dàng tiếp thu và tự giác chấp hành. Gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa để thu hút đông đảo người dân tham gia lưu giữ văn hóa truyền thống của mình. Tăng cường vận động, tuyên truyền để nâng cao ý thức tự giác của người dân trong công tác bảo tồn, phát triển Văn hoá - Thể thao - Du lịch.

Đề cao vai trò của các nghệ nhân, người có uy tín, già làng, trưởng thôn trong cộng đồng tham gia với vai trò then chốt trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy văn hóa qua truyền dạy, bồi dưỡng, tập huấn, hội thi, hội diễn. Thường xuyên đăng tải và giới thiệu văn hóa truyền thống của dân tộc Cotu trên địa bàn qua hệ thống truyền thông đại chúng.

2.2. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, hoàn chỉnh công tác quy hoạch trong năm 2023 và năm 2024: Đưa các điểm du lịch tiềm năng vào quy hoạch vùng và quy hoạch nông thôn mới các xã. Điểm du lịch cộng đồng Por'ning, Ta Lang, Abaanh I, II, khu du lịch văn hoá, thể thao, sinh thái Nal, làng du lịch sinh thái, văn hoá Aur, điểm du lịch sinh thái Đình Quế, ... triển khai thực hiện đúng quy hoạch chi tiết, triển khai thực hiện các quy hoạch về điểm vui chơi, giải trí và trung tâm thương mại trên địa bàn.

2.3. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển Văn hóa - Thể thao - Du lịch

- Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực nòng cốt cho công tác bảo tồn, đặc biệt là cán bộ, công chức người dân tộc Cotu. Có giải pháp hiệu quả để bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc chính là xác định văn hóa là nền tảng để thúc đẩy du lịch phát triển bền vững, đồng thời phát triển du lịch nhằm tạo nguồn lực, điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa.

- Huy động sự tham gia của các đơn vị du lịch, huy động cộng đồng dân cư là chủ thể văn hóa tại địa bàn trực tiếp xây dựng các mô hình liên quan đến hoạt động Văn hóa - Thể thao - Du lịch.

- Điều tra, thống kê và có chính sách hỗ trợ, động viên các nghệ nhân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc để bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống. Hướng dẫn làm hồ sơ đề nghị xét tặng nghệ nhân Nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa.

2.4. Tăng cường quản lý nhà nước về Văn hóa - Thể thao - Du lịch trong kinh doanh, nghiên cứu, trải nghiệm du lịch, góp phần nâng cao ý thức, trách

nhiệm bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo môi trường thân thiện trong hoạt động văn hóa - du lịch. Đưa du lịch thành thế mạnh của địa phương, nâng cao hiệu quả các hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa cộng đồng gắn với phát triển du lịch.

Xây dựng “Con người Tây Giang thân thiện, văn minh”, phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất năng động, sáng tạo, tuân thủ pháp luật, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội ngày càng văn minh, hiện đại...trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách và phong cách ứng xử, giao tiếp trong cộng đồng, khắc phục những phong tục, hủ tục, tập quán lạc hậu của đồng bào.

2.5. Tập trung thực hiện công tác quảng bá văn hoá và tiềm năng, lợi thế các loại hình du lịch

- Tập trung thực hiện công tác xúc tiến, quảng bá văn hóa và điểm đến du lịch Tây Giang bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Khai thác, phát huy lợi thế của Internet để quảng bá hình ảnh con người, Văn hóa - Thể thao- Du lịch Tây Giang qua các mạng xã hội, blog, diễn đàn, website tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư về vùng đất Tây Giang. Khảo sát, tổng hợp ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của du khách, ... làm cầu nối giữa du lịch huyện với các trung tâm du lịch, các hãng lữ hành trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kêu gọi các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn; Đẩy mạnh, xúc tiến giới thiệu tiềm năng, thế mạnh thông qua đài, báo, các phương tiện truyền thông.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, mặt bằng, ... để hình thành thêm các cơ sở lưu trú, dịch vụ homestay, sản phẩm hàng lưu niệm, các nhà hàng ẩm thực có chất lượng phù hợp với không gian các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nhà vườn, du lịch xanh, du lịch lễ hội, trò chơi dân gian để thu hút và lưu giữ khách.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm UBND huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện uỷ thống nhất chủ trương đề trình HĐND huyện phân bổ danh mục đầu tư và kinh phí đảm bảo từ các nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị quyết 48.

Kinh phí thực hiện Đề án là: 362.600 triệu đồng.

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi hai tỷ, sáu trăm triệu đồng y

(kèm theo phụ lục cho 02 giai đoạn).

*** Giai đoạn 2023 - 2025 là: 155.700 triệu đồng. Trong đó:**

+ Văn hoá: 17.100 triệu đồng.

+ Thể thao: 91.200 triệu đồng.

+ Du lịch: 47.400 triệu đồng.

*** Giai đoạn 2026-2030 là: 206.900 triệu đồng. Trong đó:**

+ Văn hoá: 21.400 triệu đồng.

+ Thể thao: 37.500 triệu đồng.

+ Du lịch: 148.000 triệu đồng.

*** Nguồn kinh phí thực hiện Đề án**

- Nguồn từ chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch;

- Nguồn ngân sách địa phương;

- Huy động nguồn kinh phí xã hội hóa các tổ chức, cá nhân (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; tổ chức hoạt động phục hồi các lễ hội truyền thống. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu văn hóa dân tộc, tổ chức giới thiệu, quảng bá giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc Cotu và tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện. Hằng năm, tổ chức, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban Nhân dân huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách Pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình nhằm nâng cao nhận thức vai trò ý nghĩa của văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình cho cán bộ, Nhân dân trên toàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan; Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc Cotu, chú trọng truyền dạy nghề đan lát, nghệ thuật đánh Trống, Chiêng, múa Tân'tung Da'dá, dệt thổ cẩm, điêu khắc thủ công mỹ nghệ và chế biến món ăn truyền thống. Tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Cotu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Thẩm định, tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách cho Phòng Văn hóa Thông tin huyện và các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Đề án từ nguồn các chương trình mục

tiêu, kế hoạch đầu tư công đối với đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa, dự án phát triển làng nghề, nguồn sự nghiệp du lịch, ...

3. Phòng Nội vụ: Tham mưu UBND huyện trong công tác đào tạo sắp xếp, bố trí cán bộ công chức, bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hóa dân tộc và khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị, địa phương làm tốt công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các cơ quan liên quan, các địa phương tham mưu thực hiện quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các điểm du lịch, các sân thể thao xây dựng kế hoạch phát triển các làng nghề truyền thống phục vụ du lịch gắn với bảo tồn di sản văn hóa. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động hiệu quả Chợ phiên vùng cao Tây Giang.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Chủ trì công tác quy hoạch, cắm mốc ranh giới. Tham mưu lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; phối hợp kiểm tra, giám sát tiến độ sử dụng đất đối với các dự án đã đưa vào hoạt động. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, kinh doanh du lịch theo quy định pháp luật.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phát triển các mô hình trồng cây ăn quả đặc sản địa phương như măng, cam, dứa, ... Khôi phục các vườn cây thuốc nam, cây dược liệu ... Định hướng quy hoạch các khu chăn nuôi tập trung, mô hình nhà nông làm du lịch gắn với các vườn trái cây, rau sạch; quảng bá, giới thiệu đặc sản địa phương thông qua các hội chợ, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, các lễ hội du lịch, ...

7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện:

- Nâng cao chất lượng, chương trình phát thanh và truyền hình bằng tiếng dân tộc Cotu; xây dựng chuyên mục “Người tốt, việc tốt”, gương điển hình tiên tiến trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc trên địa bàn huyện; hướng dẫn nghiệp vụ cho Đài truyền thanh cấp xã xây dựng các chương trình tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Cotu trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các xã, cơ quan đơn vị liên quan về tổ chức các hoạt động sự kiện văn hóa truyền thống như: tái hiện các Lễ hội truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp khác của Cotu. Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức biểu diễn, hội thi các chương trình văn hóa văn nghệ, thể thao dân gian; Tham gia các cuộc Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật dân gian do tỉnh, Trung ương tổ chức

8. Phòng Dân tộc huyện: Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin về các vấn đề liên quan đến chính sách phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số. Tham mưu UBND huyện triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Đẩy mạnh công tác Bảo tồn văn hóa Cotu trong các trường học và đưa nội dung, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch truyền thống của dân tộc Cotu vào hoạt động Đoàn - Đội và các hoạt động ngoại khóa trong trường học, nhằm giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tuyên truyền và giới thiệu các lễ hội truyền thống, các thể loại dân ca của quê hương, tích hợp vào các môn học và các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

- Chủ động có kế hoạch dạy thí điểm tiếng Cotu vào chương trình chính khoá cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện (sau khi tài liệu được Bộ Giáo dục thẩm định và thống nhất chương trình).

10. Hạt Kiểm Lâm, Ban quản lý Rừng phòng hộ huyện Tây Giang: Phối hợp xây dựng tour, tuyến thăm quan du lịch nhằm giáo dục cho Nhân dân và du khách về trách nhiệm bảo vệ rừng di sản Việt Nam, đồng thời phát huy tốt các giá trị của các khu rừng di sản, rừng phòng hộ, các điểm, khu du lịch nằm trong khu vực đơn vị quản lý theo quy định của nhà nước. Tăng cường công tác tuần tra, phòng cháy, chữa cháy và những hành vi xâm hại trái phép đến rừng di sản trên địa bàn huyện.

11. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn xây dựng phương án phòng, chống cháy nổ và an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch, di tích, danh lam thắng cảnh, khu vực rừng cây di sản và các làng nghề trên địa bàn huyện.

12. Các Đồn biên phòng

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an ninh biên giới và công tác phòng cháy, chữa cháy tại cảm khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện, tâm huyết, trách nhiệm về đầu tư, khai thác phát triển du lịch, văn hoá, thể thao trên địa bàn huyện.

13. Đề nghị các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện uỷ, UBMTTQ Việt Nam huyện, Liên Đoàn Lao động, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Cựu chiến binh: Phối hợp với các cơ quan

tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Đề án phát triển Văn hoá - Thể thao - Du lịch trên huyện Tây Giang giai đoạn 2023 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

14. UBND các xã

- Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện nội dung Đề án trên địa bàn; trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, lựa chọn nội dung cần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, lựa chọn, đề xuất làng nghề truyền thống có tiềm năng thực hiện dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Chỉ đạo tuyên truyền và có biện pháp hữu hiệu đẩy lùi phong tục, tập quán lạc hậu và các tệ nạn xã hội tại địa phương.

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng Nhân dân, đoàn viên, hội viên nêu cao tinh thần thực hiện việc bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, phát động phong trào thể dục, thể thao trong toàn dân.

- Tổ chức kiểm kê, sưu tầm các hiện vật văn hóa vật thể, phi vật thể tại địa phương; tổ chức lễ hội văn hóa, thể thao, liên hoan dân ca, dân nhạc, dân vũ phù hợp quy mô, tính chất và khả năng của địa phương.

Ngoài ra, các ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu của Đề án này.

Trên đây là Đề án phát triển Văn hoá - Thể thao - Du lịch huyện Tây Giang giai đoạn 2023 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở VH, TT&DL tỉnh Quảng Nam;
- Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành huyện;
- Các cơ quan Tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã;
- C, PCVP;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH